

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 72/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22-3-2022

Về tranh chấp: Ly hôn

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH, TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn

Các hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Quang Bảo

Bà Trịnh Thị Lan

- Thư ký phiên toà: Ông Trần Văn Kiên - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

Vào ngày 22 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 46/2022/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2022 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 22/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Phương A, sinh năm 1996; số căn cước công dân: 034196002031; đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô 14 + 15 CL7, khu đô thị Z, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; nơi cư trú: Lô 14 + 15 CL7, khu đô thị Z, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

- Bị đơn: Anh Vũ Trung D, sinh năm 1994; số căn cước công dân: 036094017446; đăng ký hộ khẩu thường trú: Lô 14 + 15 CL7, khu đô thị Z, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định; hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện nộp ngày 18-02-2022, bản tự khai ngày 22-02-2022 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Chị Nguyễn Phương A trình bày:

Chị và Anh Vũ Trung D tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào ngày 05-01-2020, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 05 năm. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 31-12-2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Lô 14 + 15 CL7, khu đô thị Z, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, không có mâu thuẫn gì lớn, nhưng do sau khi kết hôn 02 năm mà vợ chồng vẫn chưa có con nên tình cảm ngày càng nặng nề. Từ cuối năm 2021 thì vợ chồng đã xác định sẽ ly hôn, hai bên đã lập văn bản thuận tình ly hôn nhưng chưa nộp cho Tòa án. Sau đó thì Anh Vũ Trung D vi phạm pháp luật và bị bắt tạm giam. Hiện tại, chị yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với Anh Vũ Trung D.

Con chung: Chị và Anh Vũ Trung D không có con chung.

Tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Chị Nguyễn Phương A không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Tại bản tự khai ngày 08-3-2022, bị đơn là Anh Vũ Trung D trình bày:

Anh và Chị Nguyễn Phương A tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào ngày 05-01-2020, có thời gian tìm hiểu nhau trước khoảng 05 năm. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 31-12-2019.

Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống tại địa chỉ: Lô 14 + 15 CL7, khu đô thị Z, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì. Tuy nhiên do vợ chồng không có con nên cuối năm 2021 hai bên đã lập văn bản thuận tình ly hôn. Hiện tại anh có vi phạm pháp luật và đang bị tạm giam. Anh đồng ý ly hôn với Chị Nguyễn Phương A.

Con chung: Anh và Chị Nguyễn Phương A không có con chung.

Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng: Anh Vũ Trung D không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

1.1. Về tranh chấp được giải quyết trong vụ án:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là Chị Nguyễn Phương A yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn Anh Vũ Trung D, không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng. Bị đơn là Anh Vũ Trung D không có yêu cầu phản tố. Do vậy quan hệ tranh chấp trong vụ án được xác định là ly hôn.

1.2. Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn là Anh Vũ Trung D có đăng ký thường trú tại địa chỉ: Lô 14 + 15 CL7, khu đô thị Z, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định và hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội, vì vậy căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền.

1.3. Về sự có mặt của các đương sự trong vụ án:

Nguyên đơn là Chị Nguyễn Phương A và bị đơn là Anh Vũ Trung D đều có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp trong vụ án:

2.1. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Nguyễn Phương A và Anh Vũ Trung D có thời gian tìm hiểu nhau trước, sau đó đã tổ chức lễ cưới trên cơ sở tự nguyện vào ngày 05-01-2020. Hai bên có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Vị Hoàng, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định vào ngày 31-12-2019. Như vậy hôn nhân giữa Chị A và Anh D là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn, vợ chồng Chị A và Anh D chung sống tại địa chỉ: Lô 14 + 15 CL7, khu đô thị Z, phường T, thành phố N, tỉnh Nam Định. Cuộc sống vợ chồng hòa thuận, không xảy ra mâu thuẫn gì lớn, tuy nhiên do sau khi kết hôn 02 năm mà vợ chồng chưa có con chung nên tình trạng vợ chồng ngày càng

nặng nề. Đến ngày 20-12-2021 Chị A và Anh D đã lập văn bản thỏa thuận về việc thuận tình ly hôn. Hiện tại cả Chị A và Anh D đều yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn, Hội đồng xét xử thấy rằng do Anh D đang bị tạm giam nên cuộc sống chung của Chị A và Anh D không còn trên thực tế, tình trạng hôn nhân của vợ chồng ngày càng trầm trọng và không có khả năng khắc phục, mục đích của hôn nhân không đạt được. Vì vậy Hội đồng xét xử sẽ căn cứ điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 để xử lý hôn giữa Chị Nguyễn Phương A và Anh Vũ Trung D.

2.2. Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng:

Chị Nguyễn Phương A và Anh Vũ Trung D đều không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV thì án phí trong vụ án sẽ được quyết định như sau:

Chị Nguyễn Phương A là nguyên đơn trong vụ án nên phải nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm Chị A đã nộp khi khởi kiện sẽ được khấu trừ vào án phí.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;
- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa XIV.

1. Xử lý hôn giữa Chị Nguyễn Phương A và Anh Vũ Trung D.

2. Án phí:

Chị Nguyễn Phương A phải nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) Chị Nguyễn Phương A đã nộp tại biên lai số 0005161

ngày 18-02-2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Nam Định. Chị Nguyễn Phương A đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyền kháng cáo:

Chị Nguyễn Phương A và Anh Vũ Trung D có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- VKSND thành phố Nam Định;
- Chi cục THADS TP. Nam Định;
- UBND phường Vị Hoàng, TP. Nam Định
(ĐKKH số 36 ngày 31-12-2019);
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Minh Tuấn